

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HS-ST**
Ngày 13/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Hồ Thị Bích Tuyền**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm 2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973 và bà Lương Thị H, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1963 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957 (chị ruột bị hại) (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng:

01/ Anh **Danh V**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

02 Ông **Âu Thanh H**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện T, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/02/2021 Nguyễn Văn C (không có giấy phép lái xe hạng A1) sau khi uống khoảng 05 lon bia tại nhà người quen ở huyện Tân Hiệp đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZX_MOTOR màu đen biển kiểm soát 60V7-4967 (không xác định được chủ sở hữu) lưu thông trên Quốc lộ 80 theo hướng từ huyện Tân Hiệp về hướng phường S, thành phố Rạch Giá để về nhà. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang với vận tốc khoảng 60km/h, đường có đèn chiếu sáng, thông thoáng, không có vật che khuất tầm nhìn, phương tiện lưu thông ít. Lúc này, C trông thấy phía trước xe mô tô khoảng 20 mét có bà Nguyễn Thị D đang đi bộ sang đường từ lề phải sang lề trái nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã đụng trực tiếp vào người của bà Nguyễn Thị D làm bà D và C cùng xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, bà D bị thương nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu, còn C đến Công an xã Mong Thọ để trình báo.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn vào lúc 22 giờ 01 phút ngày 17/02/2021 thể hiện nồng độ cồn trong hơi thở Nguyễn Văn C là 0,578mg/lít khí thở..

Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 17/02/2021 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, mặt đường khô ráo, rộng 9m, phân tuyến giữa đường lộ bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng, chia mặt đường thành hai phần: Phần đường bên phải theo hướng từ Tân Hiệp đi Rạch Sỏi rộng 4,6m, đường lộ thông thoáng không bị che khuất tầm nhìn. Chọn mốc cố định là cột Km H9/100, hướng từ Tân Hiệp đi Rạch Sỏi để làm chuẩn đo đạc vuông góc vào lề bên phải:

- Vị trí số 01 là dấu vết cày kích thước dài 0,25m đầu dấu vết cách lề phải là 2,80m, cuối dấu vết cách lề phải 7,75m, có chiều hướng Tân Hiệp đi Rạch Sỏi.

- Vị trí số 02 là dấu vết cày nham nhở không liên tục kích thước dài 13,80m đầu dấu vết cách lề phải là 3,59m, cuối dấu vết cách lề phải là 1,20m. Đầu dấu vết cách điểm cuối dấu vết vị trí số 01 là 0,28m, có chiều hướng Tân Hiệp đi Rạch Sỏi.

- Vị trí số 03 là xe mô tô biển số 60V7-4967 ngã nghiêng qua trái trái trên phần lộ bên phải đầu xe quay vào trong lề phải, đuôi xe quay ra ngoài, trục bánh sau cách lề phải là 1,65m, trục bánh trước cách lề phải là 0,62m, trục bánh sau cách điểm cuối dấu vết vị trí số 02 là 0,46m.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 193/KL-KTHS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với bà Nguyễn Thị D như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Phù nề vùng cằm.
- Sây sát da và bầm tụ máu trán trái.
- Mũi và miệng chảy máu.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán trái.
- Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên
- Tụ máu tiểu não bên trái.

2. Nguyên nhân chết: “Chấn thương sọ não.”

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 60V7-4967; nhãn hiệu ZX_MOTOR; số máy: 00077656; số khung: 077656; màu đen do Trần Quang V đứng tên chủ sở hữu đã được nhập kho vật chứng. Qua xác minh Trần Quang V không có ở địa phương nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả. Bị cáo Nguyễn Văn C khai đã mua xe trên ở Đồng Nai vào khoảng 06 tháng trước khi xảy ra tai nạn với giá 3.000.000 đồng nhưng không có giấy đăng ký xe, không biết ai là người đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ là đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, bà Đ có đơn xin bãi nại cho C.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT- VKS-CT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60V7-4967; nhãn hiệu ZX_MOTOR; số máy: 00077656; số khung: 077656; màu đen do Trần Quang V đứng tên chủ sở hữu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Tấn C là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/02/2021 sau khi uống bia xong, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZX_MOTOR màu đen biển số kiểm soát 60V7-4967 để đi về nhà. Trên đường đi đến ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang, C nhìn thấy phía trước xe khoảng 20m có bà Nguyễn Thị D đang đi bộ từ lề phải sang lề trái nhưng do chủ quan Cảnh không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến đụng trực tiếp vào người bà D làm cho bà D và C ngã xuống đường. Hậu quả làm cho bà D chết trên đường đưa đi cấp cứu do bị chấn thương sọ não.

Đối theo quy định tại khoản 4 Điều 11 luật Giao thông đường bộ thì “*Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn*”;

Đồng thời căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.*”.

Từ những quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã viện dẫn.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bị cáo đã trưởng thành nên nhận thức được khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định và phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, nếu không khi xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, vào ngày 17/02/2021 khi tham gia giao thông trên đường bị cáo lại không có giấy phép lái xe mô tô và sử dụng rượu bia vượt mức quy định mà pháp luật cho phép, điều khiển xe chạy nhanh 60km/h và không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến không làm chủ được tay lái đụng trực tiếp vào người bà D đang đi qua đường từ lề phải sang lề trái. Chính sự chủ quan, thiếu ý thức của bị cáo không những đã tước đi một mạng sống của một người, gây đau sót cũng như tổn thương lớn cho gia đình người đã mất và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình vi phạm tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng ngày càng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ. Với tính chất cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, HĐXX nghị án thỏa luận cần có một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong số tiền 5.000.000 đồng cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60V7-4967; nhãn hiệu ZX_MOTOR; số máy: 00077656; số khung: 077656; màu đen do Trần Quang V đứng tên chủ sở hữu đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã chứng minh ông Trần Quang V hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả. Ngoài ra, bị cáo C khai nhận đã mua chiếc xe trên ở Đồng Nai nhưng không có giấy đăng ký xe và không có giấy tờ gì chứng minh. Do đó, cần xem xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/4/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60V7-4967; nhãn hiệu ZX_MOTOR; số máy: 00077656; số khung: 077656; màu đen do Trần Quang V đứng tên chủ sở hữu.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 54/QĐ-VKS-CT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong